**TUẦN 25:**

**TIẾT 91:**

**TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN CHỨNG MINH; CÁCH LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

**(Tự học có hướng dẫn)**

**I. TÌM HIỂU BÀI:**

 ***1. Mục đích và phương pháp chứng minh*:**

 **a. Trong đời sống:**

 Ví dụ 1: SGK/41

 - Tại sao em không thuộc bài?

 - Con lấy điện thoại của bố phải không?

 - Ai làm bể bình hoa?

 ***→ Khi cần chứng minh một điều gì đó ta nói là thật, thì ta dẫn sự việc ấy ra, dẫn người chứng kiến việc ấy.***

**b. Trong văn nghị luận:**

Ví dụ 2: SGK/41

 - Văn bản: “Đừng sợ vấp ngã”

 - Lí lẽ:

 + Vấp ngã là thường

 + Những người nổi tiếng cũng từng vấp ngã nhưng vấp ngã không gây trở ngại cho họ trở thành nổi tiếng.

 - Dẫn chứng:

 + Oan – Đi – xnây từng bị tòa báo sa thải → Sáng tạo nên Ñi – xnaây – len.

 + Lúc còn học ở phổ thông Lu – I Pa – xtơ chỉ là một học sinh trung bình → Nhà khoa học Pháp.

 + Lép Tôn – Xtôi bị đình chỉ học Đại học → Nhà văn Nga vĩ đại.

 v.v…

 ***→ Chứng minh trong văn nghị luận là cách dùng những lí lẽ, bằng chứng chân thực đã được thừa nhận.***

 ***2. Các bước làm bài văn lập luận chứng minh:***

 Đề bài: *Nhân dân ta thường nói “Có chí thì nên”. Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ đó.*

 1. Tìm hiểu đề và tìm ý:

 a. Tìm hiểu đề:

 - Kiểu bài: Nghị luận chứng minh

 - Vấn đề nghị luận: Vai trò, ý nghĩa to lớn của ý chí, nghị lực trong cuộc sống.

 - Phạm vi: Thực tế đời sống, học tập.

 b. Tìm ý:

 - “Chí” là gì?

 - “Nên” là gì?

 - “Có chí thì nên” là gì?

 - Câu tục ngữ khuyên ta điều gì?

 - Trong đời sống, học tập, biểu hiện của “Có chí thì nên” ra sao?

 - Dẫn chứng: (SGK/48 – 49)

 2. Lập dàn bài:

 a. Mở bài:

 - Ý chí, nghị lực, sự kiên trì là điều kiện để dẫn đến thành công trong sự nghiệp → Nêu vấn đề đặt ra (Luận đề).

 - Dẫn dắt.

 - Chân lí đó được thể hiện rõ trong cuộc sống, học tập → Nêu định hướng chứng minh.

 b. Thân bài:

 \* Giải thích:

 - “Chí”: là hoài bão, lí tưởng tốt đẹp, ý chí, nghị lực, sự kiên trì.

 - “Nên”: kết quả đạt được, thành công.

 - Câu tục ngữ khuyên ta: Chí là điều quan trọng để con người vượt qua trở ngại, không có chí thì không làm được gì.

 \* Chứng minh:

 - Lí lẽ: Những người có chí đều thành công. Chí giúp người ta vượt qua những khó khăn tưởng như không thể vượt qua được.

 - Dẫn chứng:

 + Trong lịch sử: (Xưa – Nay)

 + Trong đời sống: Bác Hồ, Lương Đình Của, Nguyễn Ngọc Kí,…

 c. Kết bài:

 - Mọi người nên tu dưỡng ý chí bắt đầu từ những việc nhỏ, để khi ra đời làm được việc lớn.

 3. Viết bài:

 - Mở bài

 - Thân bài

 - Kết bài

 4. Đọc lại và sửa chữa:

**II. TỔNG KẾT:** Ghi nhớ 1, 2/42, 50

**III. LUYỆN TẬP:** SGK/43, 51

==========o0o==========

**TIẾT 92:**

**LUYỆN TẬP LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

**I. Đề bài:**

 Chứng minh rằng nhân dân Việt Nam từ xưa đến nayluôn luôn sống theo đạo lí “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn”.

**II. Luyện tập:**

*1. Tìm hiểu đề và tìm ý:*

 a. Tìm hiểu đề:

- Kiểu bài: Nghị luận chứng minh

- Vấn đề cần chứng minh: Lòng biết ơn những người đã tạo ra thành quả để mình được hưởng – một đạo lí sống đẹp của dân tộc Việt Nam.

- Tính chất – phạm vi: Bằng thực tế đời sống chứng minh điều nêu ở trên là đúng.

 b. Tìm ý:

- Thế nào là “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn”?

- “Ăn quả” là gì?

- “Kẻ trồng cây” là ai?

- “Nguồn” là gì?

- Ý nghĩa chung 2 câu tục ngữ là gì?

- Những biểu hiện nào trong đời sống chứng minh cho đạo lí “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn”?

- v.v…

 2. Lập dàn ý:

 a. Mở bài:

- Lòng biết ơn những người đã tạo ra thành quả lao động cho ta được hưởng, là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. (Dẫn dắt)

- Dẫn câu tục ngữ.

- Chân lí ấy luôn hiện hữu trong thực tế cuộc sống xưa nay. (Định hướng và phạm vi chứng minh)

 b. Thân bài:

\* Giải thích 2 câu tục ngữ trên:

+ Thế nào là “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn”?

+ Câu tục ngữ nêu lên một sự việc: có ăn được những trái chín mọng, với hương vị ngọt ngào, ta phải nhớ công lao vun xới, chăm trồng của người trồng nên chúng. Cũng như người uống ngụm nước trong mát phải nhớ tới cội nguồn – nơi sản sinh của dòng nước.

+ Từ nghĩa thực đó ta ngầm hiểu: “Ăn quả”, “Uống nước” là hưởng thụ những thành quả lao động, còn “người trồng cây”, “nguồn” tức là người đã làm nên thành quả ấy.

- Ý nghĩa của 2 câu tục ngữ: Chúng ta là người hưởng thụ những thành quả lao động do người khác đem lại thì phải nhớ ơn họ.

\* Chứng minh:

- Từ xưa, biết ơn và nhớ ơn là truyền thống đạo lí làm nên bản sắc, tính cách và vẻ đẹp phẩm chất tâm hồn của người Việt Nam.

- Dẫn chứng:

+ Gia đình thờ cúng ông bà, tổ tiên, người có công,…

+ Xây dựng các lăng tẩm, nghĩa trang liệt sĩ,…

+ Lòng biết ơn được tiếp tục phát huy, là cơ sở của đạo làm người. Một xã hội chỉ thực hiện tốt đẹp khi được xây dựng vững vàng trên nền tảng đạo lí. Để biết ơn người trồng cây, nhớ tới nguồn thời đại ngày nay các thế hệ con cháu tiếp tục phát huy.

+ Lấy tên họ đặt tên các con đường, các trường học: Quang trung, Lê Lợi, Nguyễn Trãi,…

+ Giỗ Tổ Hùng Vương vào ngày mùng 10 tháng 3 Âm lịch.

+ Lấy ngày 27/7 làm ngày thương binh liệt sĩ, xây dựng nhà tình nghĩa, chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng. Ngày thầy thuốc Việt Nam, ngày Nhà giaó Việt Nam.

 3. kết bài:

- Khẳng định đạo lí tốt đẹp của dân tộc.

- Là học sinh phải trau dồi phẩm chất đạo đức để có hành động đúng đắn với cha mẹ, thầy cô, … người đạ tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho ta hưởng thụ.

 3. Viết đoạn văn:

- Viết phần mở bài

- Viết các đoạn phần thân bài

- Viết phần kết bài

 4. Đọc và sữa chữa